TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **216**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 602/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Hoa A** – sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thái B** – sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt tại phiên tòa;

Anh B vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Huỳnh Hoa A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh B cưới nhau năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 20/8/2019.

Quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phú C – sinh ngày 21/6/2020. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Thái B vắng mặt không tham gia phiên tòa.*

* **Tại phiên tòa**

Nguyên đơn chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh B. Về con chung, chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị A đối với anh B. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung và chị A trình bày giữa chị và anh B không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Hoa A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thái B và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thái B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh B không đến tham dự phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị A, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh B.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B, Hội đồng xét xử xét thấy chị A và anh B tự nguyện cưới nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên hôn nhân giữa chị A và anh B là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị A và anh B phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị A và anh B đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, chị A và anh B đã có thời gian ly thân nhưng anh chị vẫn không giải quyết được mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh B không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị A chứng tỏ anh B không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị A. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị A và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Phú C – sinh ngày 21/6/2020. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu C đều do chị A chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời hiện nay cháu C chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con của chị A.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày trong quá trình chung sống chị và anh B không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị A đối với anh B và đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, do chị A trình bày giữa chị và anh B không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy những phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Hoa A đối với anh Nguyễn Thái B.

Chị Huỳnh Hoa A được ly hôn với anh Nguyễn Thái B.

2/ Chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị A. Giao con chung tên Nguyễn Phú C – sinh ngày 21/6/2020 cho chị A nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3/ Án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0004425 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên chị A đã thi hành xong.

4/ Chị A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh B được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo, TG;
- UBND xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Thị Đào Oanh